

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2021/HS-PT

Ngày: 17/11/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Minh Hiếu**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

Ông **Trần Bình Đảo**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 109/2021/TLPT-HS ngày 28 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo **Bùi Văn N** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

**- Bị cáo có kháng cáo:** **Bùi Văn N** (tên gọi khác: K), sinh năm 1984, tại T, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp P, xã A, huyện T, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn M** và bà **Võ Thị R**; vợ **Nguyễn Thị Cẩm L**; con có 02 người, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo **Phan Trần Y**, **Trần Văn S**, **Liêu Tấn N1** và **Trần Mỹ H** không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 13/8/2020, **Trần Mỹ H** cho ba người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ mượn địa điểm sân vườn của nhà mình thuộc ấp Lô 2, xã I, huyện A, tỉnh Kiên Giang để tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc ăn tiền để lấy tiền xâu 1.000.000 đồng. Hình thức đánh bạc là chơi lắc tài xỉu và quy định thắng thua

như sau: Người cầm cái bỏ 03 (Ba) hột xí ngẫu vào đĩa, dùng nắp đậy lại rồi lắc. Sau khi lắc xong người tham gia đặt tiền vào bên tài hoặc bên xỉu rồi người cầm cái mở nắp và tính điểm bằng cách cộng mặt trên cùng của 03 hột xí ngẫu, từ điểm 10 trở xuống là xỉu, từ 11 trở lên là tài. Căn cứ vào số điểm, người tham gia đặt thắng thì người cầm cái chung tiền bằng với số tiền đã đặt, còn người tham gia đặt thua thì người cầm cái lấy hết số tiền đã đặt.

Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày các bị cáo bị công an bắt quả tang khi đang tham gia đánh bạc tại nhà của Trần Mỹ H gồm có: Bùi Văn N, Liêu Tân N1, Phan Thị Y, Trần Văn S.

Trong quá trình điều tra các bị cáo khai nhận cụ thể như sau:

- Bị cáo Bùi Văn N mang theo số tiền 10.000.000 đồng đã trả tiền xe ôm hết 250.000 đồng số còn lại là 9.750.000 đồng dùng để đánh bạc. Bùi Văn N cầm cái lắc tài xỉu 03 ván từ lúc khoảng 17 giờ ngày 13/8/2020 cho đến khi bị bắt quả tang, tiền mang theo N quăng bỏ tại chiếu bạc còn lại 200.000 đồng bị công an thu giữ, số còn lại rơi ở đâu không rõ.

- Bị cáo Phan Thị Y mang theo số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc. Y tham gia đặt 03 ván mỗi ván 100.000 đồng đều bị thua và uống nước hết 10.000 đồng. Khi bị bắt quả tang Công an đã thu giữ số tiền 4.690.000 đồng.

- Bị cáo Trần Văn S mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, chơi khoảng 10 đến 20 ván bị thua hết 600.000 đồng, còn lại 1.400.000 đồng bị Công an thu giữ.

- Bị cáo Liêu Tân N1 mang theo số tiền 16.840.000 đồng để trả cho anh Huấn (tiền bán phế liệu giùm). Khi đến nơi không gặp được anh Huấn thì Liêu Tân N1 đến nhà Trần Mỹ H dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc, đã tham gia đặt khoảng 20 ván thắng được 2.000.000 đồng bị công an thu giữ số tiền 18.840.000 đồng. (Trong số tiền 18.840.000 đồng bị cáo đã được trả lại 15.840.000 đồng do đây là tiền N1 dùng để trả cho anh Huấn).

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong ngày 13/8/2020 là 22.590.000 đồng, trong đó tiền thu được trên chiếu bạc là 13.300.000 đồng và thu trên người của các bị cáo là 9.290.000 đồng.

Ngoài số tiền thu được tại chiếu bạc và tiền có trên người các bị cáo, Cơ quan công an đã thu giữ 09 hột xí ngẫu (xúc xắc), 01 tấm bạt in chữ tài - xỉu; 30 chiếc dép các loại.

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn N** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn N.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt của các bị cáo khác, biện pháp tư pháp, án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

**\* Sau khi xét xử sơ thẩm:**

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, bị cáo Bùi Văn N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo, nhưng xét bị cáo có vai trò chính, số tiền mang theo đánh bạc lớn, trực tiếp cầm cái nên không có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo 03 tháng tù, còn lại 06 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

(a) Vào khoảng thời gian từ 14 giờ đến 17 giờ 40 phút ngày 13/8/2020, tại khu vực nhà của bị cáo Trần Mỹ H ở ấp Lô 2, xã I, huyện A, tỉnh Kiên Giang bị cáo Trần Mỹ H đã cho các bị cáo Bùi Văn N, Phan Thị Y, Trần Văn S và Liêu Tấn N1 mượn địa điểm nhà mình để lặt tài xỉu ăn thua bằng tiền và thu tiền xâu 1.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 40 phút cùng ngày các bị cáo bị công an bắt quả tang khi đang

tham gia đánh bạc và thu được số tiền trên chiếu bạc là 13.300.000 đồng cùng số tiền 9.290.000 đồng trên người của các bị cáo dùng để đánh bạc.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp đánh bạc trái pháp luật được ăn thua bằng tiền với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 22.590.000 đồng. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo Bùi Văn N về tội “*Đánh bạc*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

(b) Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Án sơ thẩm đã xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng và áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Phạm tội lần đầu thuộc và trường hợp ít nghiêm trọng*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, xét thấy thái độ của bị cáo trong suốt quá trình điều tra và xét xử bị cáo Bùi Văn N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình là có làm cái nhiều lần thì bị bắt quả tang. Tại bản Kết luận điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đều đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo “*thành khẩn khai báo*”. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo khác đều khai bị cáo N làm cái từ khi vào nhà bị cáo Trần Mỹ H. Nhưng tại phiên tòa sơ thẩm, vị đại diện Viện kiểm sát và Hội đồng xét xử cho rằng bị cáo N không thành khẩn khai báo và không áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS làm căn cứ giảm nhẹ cho bị cáo là thiết thời cho bị cáo, nên cấp phúc thẩm sẽ áp dụng bổ sung cho bị cáo thêm tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù và hưởng án treo.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp tham gia đánh bạc nhằm ăn thua bằng tiền và tài sản của nhau trái pháp luật. Tổng số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc hơn 20.000.000 đồng, đã tụ tập đông người sát phạt lẫn nhau gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung, kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo là không có căn cứ.

Do vậy, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nghị nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo và chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp. Đồng thời, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định cho bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo được tính giáo dục và phòng ngừa.

Các quyết định khác của Bản án cấp sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Bùi Văn N.

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo **Bùi Văn N (K) 05 (Năm) tháng tù** về tội “*Đánh bạc*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 08/2021/HS-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND huyện A + tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND huyện A(1);
- THA huyện A (1);
- CQCSĐT huyện A
- Bị cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa hình sự (5);

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Thị Minh Hiếu**